



# Áp dụng kiến thức bản địa trồng rừng bằng cây bản địa tạo dải băng xanh tại bản Phúc Lộc, xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

NGUYỄN THỊ ANGA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kiến thức bản địa có vai trò quan trọng trong đời sống và sản xuất của người dân, đặc biệt là người dân miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chính vì vậy, Dự án Áp dụng kiến thức bản địa trồng rừng bằng cây bản địa tạo dải băng xanh tại bản Phúc Lộc (xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế) do Câu lạc bộ Lâm nghiệp Thừa Thiên Huế phối hợp với Sở NN&PTNT thực hiện với sự tài trợ của Quỹ Môi trường toàn cầu (UNDP/GEF SGP) đã nhận được sự đồng hành của hàng trăm người dân thuộc đồng bào Vân Kiều, Tà Ôi và Cơ Tu, thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Bạch Mã. Những thành công và bài học kinh nghiệm của Dự án đã được giới thiệu đến hơn 23.000 đại biểu từ hầu hết các quốc gia trên thế giới tại Hội nghị Công ước về Đa dạng sinh học (CBD COP16) vừa diễn ra tại Colombia (từ ngày 20/10 đến 1/11/2024) vừa qua.

## ÁP DỤNG KIẾN THỨC BẢN ĐỊA TRỒNG RỪNG BẰNG CÂY BẢN ĐỊA

Cùng với sự tác động của khoa học kỹ thuật, kiến thức bản địa có vai trò quan trọng trong đời sống và sản xuất của người dân, đặc biệt là người dân miền núi, vùng sâu, vùng xa. Kiến thức bản địa đã gắn liền với đời sống và sinh hoạt của người dân, đặc biệt là người dân của các dân tộc ít người. Người dân các dân tộc ở miền núi có hệ thống kiến thức bản địa rất phong phú. Hệ thống kiến thức này thực sự là nguồn lực quý giá cho sự phát triển của cộng đồng cũng như sự phát triển của cả xã hội. Nó có một vai trò quan trọng không chỉ về mặt văn hóa tinh thần mà còn trong sản xuất và đời sống của người dân. Không những thế, hệ thống kiến thức bản địa còn góp phần trong quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng một cách bền vững.

Chính vì vậy, Dự án Áp dụng kiến thức bản địa trồng rừng bằng cây bản địa tạo dải băng xanh tại bản Phúc Lộc (xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế) do Câu lạc bộ Lâm nghiệp Thừa Thiên Huế phối hợp với Sở NN&PTNT thực hiện với sự tài trợ của Quỹ Môi trường toàn cầu (UNDP/GEF SGP) đã hướng tới nghiên cứu và ứng dụng những giá trị của kiến thức bản địa của người đồng bào Vân Kiều, Tà Ôi và Cơ Tu trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên

rừng tại vùng đệm Vườn Quốc gia Bạch Mã. Đầu năm 2022, Dự án chính thức được khởi động. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Câu lạc bộ Lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế và nhóm chuyên gia đã vận dụng nhiều giải pháp đồng bộ gắn liền với thực tiễn khách quan để thực hiện hiệu quả Dự án. Dự án đã đạt được một số kết quả nổi bật, cụ thể:

*Nâng cao nhận thức cho người dân và cộng đồng về quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học thông qua các hoạt động tuyên truyền tập huấn và hoạt động thực tế tại hiện trường.*

Dự án đã tổ chức các buổi tập huấn với các nội dung cơ bản về quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, các biện pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu; Kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn, gắn với chứng chỉ rừng FSC; Quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững cho cộng đồng thôn bản; các văn bản pháp luật và chính sách lâm nghiệp mới của nhà nước trong công tác quản lý rừng bền vững. Sau đợt tập huấn, người dân đã nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quản lý rừng bền vững, các biện pháp để quản lý rừng bền vững và xây dựng phương án quản lý rừng bền vững; nắm được khái niệm về bảo tồn, đa dạng sinh học, các kiểu đa dạng sinh học; khái niệm về biến đổi khí hậu, biện pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, người dân đã nắm bắt được những kiến thức cơ bản về chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC; quy trình kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn và trồng rừng theo tiêu chuẩn FSC; người dân tham quan hiện trường rừng trồng có chứng chỉ FSC và chưa có chứng chỉ; phân biệt được sự khác nhau giữa rừng trồng có chứng chỉ FSC và chưa có chứng chỉ FSC. Người dân đã nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quản lý bền vững rừng (QLBVR) và phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR); nắm được các quy định về QLBVR và PCCCR; kỹ thuật chữa cháy rừng và cách xử lý một số tình huống cháy rừng thường gặp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cũng như tại bản Phúc Lộc, xã Xuân lộc, huyện Phú Lộc; người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác QLBVR và PCCCR; các đại biểu tham dự tập huấn đã nắm được các nội dung và có thể tuyên truyền, lan tỏa sang các đối tượng khác trong bản Phúc Lộc, nhằm thực hiện tốt công tác QLBVR và PCCCR tại bản Phúc Lộc cũng như trong toàn xã Xuân Lộc và huyện Phú Lộc.



▲ *Áp dụng kiến thức bản địa trồng rừng bằng cây bản địa tạo dải băng xanh tại bản Phúc Lộc, xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.*

*Ảnh: CLB Lâm nghiệp Thừa Thiên Huế*

*Nâng cao kiến thức và kỹ năng về thu hái, gieo tạo cây con, trồng cây bản địa; người dân địa phương có thể tự tổ chức thu hái, gieo tạo cây con và trồng sau khi Dự án kết thúc.*

Dự án cũng tổ chức lớp tập huấn về phương pháp và kỹ thuật thu hái nguồn giống từ rừng tự nhiên của cộng đồng, kỹ thuật xây dựng vườn ươm và gieo tạo cây con trồng rừng; Điều tra, đánh giá nguồn giống bản địa từ rừng tự nhiên; Tổ chức thu hái, gieo ươm cây giống bản địa tại rừng tự nhiên phục vụ gieo ươm trồng rừng do người dân quản lý dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của chuyên gia vườn ươm. Hầu hết người dân đã nắm được những kỹ thuật cơ bản về thu hái, gieo ươm cây con. Để tổ chức thu hái gieo ươm cây giống đảm bảo chất lượng, Tổ thu hái đã tổ chức điều tra, đánh giá nguồn giống cây bản địa. Kết quả đã xác nhận được nguồn giống thu hái tại rừng tự nhiên của Vườn Quốc gia Bạch Mã. Đây là khu vực rừng tự nhiên gần địa bàn thực hiện Dự án (Cộng đồng bản Phúc Lộc). Tổng số cây gieo ươm ban đầu khoảng 5,0 vạn cây, chủ yếu là các loài cây bản địa có phân bố tại khu rừng tự nhiên tại xã Xuân Lộc như chò, lim xanh, ươi, huỳnh... Tuy nhiên, qua các lần chăm sóc tại vườn ươm, cây bản địa còn lại khoảng 2,2 vạn cây. Hiện đã xuất đi trồng và tra dặm, trồng bổ sung khoảng 0,8 vạn cây, còn lại tại vườn ươm khoảng 1,4 vạn cây.

*Trồng rừng theo hướng bền vững thông qua xây dựng dải cây xanh bao bọc rừng trồng nhằm hạn chế*

*cháy rừng vào mùa nắng nóng, bảo tồn nguồn gen cây bản địa; đồng thời đai cây xanh có tác dụng phân định ranh giới cụ thể giữa các khu rừng nhằm hạn chế tranh chấp, lấn chiếm.*

Dự án đã tổ chức khảo sát, thiết kế trồng đai xanh cây bản địa; Tập huấn hướng dẫn quy trình kỹ thuật hoạt động trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng cây bản địa; Tổ chức trồng, chăm sóc cây bản địa tại hiện trường trồng rừng. Qua đó, hầu hết người dân đã nắm được những kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật trồng cây bản địa bao bọc rừng trồng keo. Câu lạc bộ Lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đã phối hợp với tư vấn và người dân Bản Phúc Lộc trồng, chăm sóc 7,0 ha rừng trồng cây bản địa bao bọc rừng keo với số lượng khoảng 8.000 cây, bao gồm cả trồng dặm và trồng bổ sung thêm tại các khu rừng với 15 hộ tham gia, chủ yếu các loài cây như ươi, huỳnh, lim xanh...

*Tạo mô hình trình diễn để nhân rộng trên địa bàn toàn xã Xuân Lộc và các địa phương khác.*

Dự án đã tổ chức tuyên truyền về mô hình Dự án (bao gồm cả nguồn giống, thu hái giống, gieo ươm và trồng cây bản địa). Theo đó, Dự án đã xây dựng 2 phóng sự có chủ đề: Giống cây rừng bản địa là nguồn tài nguyên quý giá của địa phương; Sự tham gia sâu rộng của cộng đồng dân tộc thiểu số trong ươm, tạo cây con hết sức có ý nghĩa, mang tính bền vững cao. Đồng thời xây dựng 5.000 tờ rơi; 100 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thu hái, gieo ươm và trồng rừng bản địa



bao ngân rừng keo. Bên cạnh đó, Dự án đã tổng kết, đúc rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

Đến nay, Dự án đã kết thúc gần 1 năm, nhưng cộng đồng địa phương bản Phúc Lộc vẫn tiếp tục duy trì vườn ươm sản xuất cây bản địa để cung cấp miễn phí cho các hộ dân trồng các dải băng xanh dọc theo ranh giới rừng trồng của các hộ và khe suối. Ngoài ra, họ cũng đã xuất bán đi các tỉnh như Quảng Nam, Quảng Ngãi hơn 2.000 cây giống bản địa. Từ nguồn thu này, họ tiếp tục mở rộng việc gieo tạo các loài cây giống bản địa mới phục vụ cho trồng rừng tại địa phương.

Nhìn chung, Dự án đã góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho bà con địa phương thông qua thu nhập từ gieo tạo cây con tại vườn ươm và nâng cao giá trị gia tăng từ trồng rừng gỗ lớn. Dự án đã giúp cộng đồng yên tâm sản xuất lâm nghiệp theo hướng bền vững, người dân địa phương trong vùng dự án tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo lợi ích hài hòa giữa kinh tế và môi trường; đồng thời góp phần giải quyết công ăn việc làm, ổn định xã hội. Dự án thực hiện thông qua các hoạt động bền vững như trồng rừng gỗ lớn bằng các loài cây bản địa có tác động rất lớn đến môi trường sinh thái như hạn chế xói mòn rửa trôi đất, ngăn chặn hiệu quả cháy rừng vào mùa nắng nóng.

## NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Câu lạc bộ Lâm nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế và nhóm chuyên gia đã vận dụng nhiều giải pháp đồng bộ gắn liền với thực tiễn khách quan để thực hiện hiệu quả Dự án. Từ những hoạt động đã triển khai, Dự án đã rút ra một số bài học kinh nghiệm áp dụng cho các Dự án tương tự trong tương lai, đó là:

*Thứ nhất*, thiết kế Dự án được xây dựng phù hợp với thực tế và nguồn lực của địa phương cũng như có cách tiếp cận triển khai phù hợp sẽ giúp đạt được các mục tiêu đề ra. Phương pháp tiếp cận của Dự án đã đảm bảo có sự tham gia của người dân, chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành liên quan từ khâu khảo sát, thiết kế, lập kế hoạch cho đến triển khai các hoạt động trên thực địa. Bên cạnh đó, phương pháp tiếp cận của Dự án đã tranh thủ được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành liên quan. Từ chính quyền địa phương đến người dân có sự đồng thuận cao với thiết kế của Dự án xem đây là Dự án điểm.

*Thứ hai*, khi lựa chọn các hộ tham gia Dự án cần có tiêu chí chọn hộ rõ ràng để đầu tư mô hình; cần đảm bảo thông tin được chia sẻ rộng rãi và minh

bạch cho người dân. Mỗi hoạt động Dự án cần có tiêu chí khác nhau nên việc lựa chọn các hộ dân tham gia cần phải phù hợp với tiêu chí đặt ra. Cụ thể, đối với các hộ gia đình tham gia thu hái hạt giống trong rừng tự nhiên, cần lựa chọn hộ phải có sức khỏe, am hiểu về địa bàn và hiểu biết về cây rừng tự nhiên; đối với hoạt động gieo ươm cây con cần lựa chọn hộ đã từng tham gia, hỗ trợ hoạt động gieo ươm, ưu tiên phụ nữ siêng năng, khéo tay, cần cù chịu khó; đối với các hộ trồng rừng cần lựa chọn hộ có nhiều quỹ đất, rừng trồng tập trung, hộ tham gia chứng chỉ rừng FSC. Đặc biệt, tất cả các hộ lựa chọn phải dựa trên tinh thần tự nguyện, không có bất kỳ áp đặt nào khi tham gia Dự án. Thông tin chia sẻ rộng rãi, minh bạch trên các kênh truyền thông đại chúng, tập huấn, họp dân... đã giúp người dân hiểu rõ họ phải làm gì, quyền lợi và trách nhiệm của họ như thế nào, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ vai trò của người dân trong quá trình thực hiện Dự án. Chẳng hạn, hoạt động trồng đai xanh cây bản địa bao ngân rừng trồng keo, cán bộ Câu lạc bộ Lâm nghiệp và chuyên gia tư vấn Dự án đã phổ biến rộng rãi cho người dân biết đây không phải là hoạt động mang lợi ích kinh tế trước mắt mà có vai trò lớn trong công tác bảo vệ nguồn gen cây bản địa, ngăn chặn cháy rừng, xác định rõ ràng ranh giới các lô rừng của từng hộ dân nhằm hạn chế tranh chấp, lấn chiếm trong tương lai; từ đó người dân thấy được lợi ích lâu dài và sẵn sàng dành quỹ đất để trồng rừng cây bản địa bao ngân khu rừng keo của mình.

*Thứ ba*, tăng cường sự chủ động tham gia, quyền lựa chọn và kinh nghiệm của cộng đồng trong các khâu thực hiện Dự án là yếu tố quan trọng làm nên thành công của Dự án. Sự tham gia của người dân vào việc thực hiện Dự án được coi như nhân tố quan trọng, quyết định sự thành bại của Dự án. Khi tham gia vào quá trình thực hiện Dự án với sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn đã từng bước tăng cường kỹ năng, năng lực cho các hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại bản Phúc Lộc nhằm tận dụng triệt để các nguồn lực tại chỗ và bên ngoài. Những kết quả bước đầu trong thực hiện Dự án đã tạo sự chuyển biến về nhận thức, khơi dậy vai trò chủ thể, tạo niềm tin, tự giác tham gia của người dân địa phương.

*Thứ tư*, các hoạt động của Dự án chỉ mang tính chất hỗ trợ, vì vậy cần phải giải thích rõ cho người dân hiểu để cùng tham gia đóng góp vốn và công sức vào các hoạt động của Dự án nhằm giảm đi tư tưởng trong chờ ỉ lại và phát huy trách nhiệm của cộng đồng. Câu lạc bộ Lâm nghiệp tỉnh và nhóm chuyên gia luôn luôn quán triệt quan điểm nhất quán ngay từ đầu là luôn luôn phổ biến rõ ràng cho người dân biết,



hiểu rõ bản chất Dự án, đó là chỉ hỗ trợ một phần kinh phí, chứ không phải là Dự án đầu tư toàn bộ nên các hoạt động triển khai cần có sự đóng góp vốn đối ứng của người dân thông qua công lao động, đây được xem như là trách nhiệm của người dân để đạt được sản phẩm cuối cùng là do người dân sử dụng và hưởng lợi. Cụ thể, cán bộ Dự án và chuyên gia tư vấn giải thích rõ là vườn ươm hình thành sau này sẽ bàn giao lại cho người dân sử dụng và hưởng lợi hoặc rừng trồng bản địa có vai trò bảo vệ nguồn gen cây rừng, ngăn chặn cháy rừng, lấn chiếm... từ đó tạo động lực cho người dân tích cực tiếp tục chăm sóc, quản lý bảo vệ vì quyền lợi lâu dài cho người dân và cộng đồng. Để phát huy được quyền chủ động của người dân trong việc thực hiện Dự án, cần gắn việc “dân biết” - tức là quyền lợi, trách nhiệm và sự hiểu biết của người dân về những kiến thức bản địa có thể đóng góp vào quá trình thực hiện Dự án. Người dân nắm được thông tin đầy đủ về Dự án mà họ tham gia như: mục tiêu thực hiện, quy mô Dự án, các yêu cầu đóng góp từ cộng đồng, trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng được hưởng lợi, từ đó họ sẽ phát huy hết vai trò trách nhiệm với các hoạt động mà họ sẽ tham gia thực hiện.

*Thứ năm*, cần chú trọng nâng cao nhận thức cho cộng đồng nhằm mục tiêu phát triển sinh kế bền vững gắn với việc BVMT, bảo tồn thiên nhiên. Cộng đồng tham gia Dự án chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, có kiến thức và nhận thức còn hạn chế. Do đó, để người dân tâm huyết thực hiện một hoạt động nào cụ thể mang lại kết quả bền vững thì cần phải nâng cao nhận thức cho cộng đồng để họ thấy rõ vai trò, ý nghĩa và hăng say thực hiện, tiếp tục duy trì, bảo vệ những thành quả đã đạt được. Nếu nhận thức không được nâng lên thì những việc làm của người dân chỉ mang tính tạm thời và hoàn toàn bị động trước sự hỗ trợ của Dự án, thực tế nhiều Dự án kết thúc thì các hoạt động Dự án cũng chấm dứt đồng thời. Chẳng hạn, người dân không thể tổ chức gieo ươm, trồng rừng cây bản địa đảm bảo lâu dài mà không nhận thức được vai trò của cây bản địa như thế nào đến quản lý rừng bền vững tại địa phương.

*Thứ sáu*, cần thường xuyên tuyên truyền tập huấn cho bà con tham gia Dự án, đặc biệt là việc thu hái và gieo tạo cây con thông qua các cuộc họp thôn, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi... Thu hái, gieo tạo cây con là hoạt động cần nhiều đợt tập huấn và kinh nghiệm thực tiễn để đảm bảo hiệu quả về lâu dài, do đó với kế hoạch tập huấn do Dự án hỗ trợ thông qua một vài lớp tập huấn là chưa đủ. Để bà con nắm vững tất cả các kiến thức đã học được để áp dụng thành thạo vào thực tiễn sản

xuất lâm nghiệp, nhóm chuyên gia tư vấn Dự án phải thường xuyên đến hiện trường để hướng dẫn, bắt tay chỉ việc ngay tại chỗ, những công việc mới thực hiện lần đầu phải hướng dẫn kĩ khi đó người dân mới thực hiện được. Ngoài bắt tay chỉ việc, nhóm chuyên gia kết hợp với tuyên truyền, tập huấn ngay tại hiện trường cho bà con. Ngoài ra, để công việc thực hiện được thuận lợi, nhóm chuyên gia thường xuyên trao đổi trực tiếp và gián tiếp để hướng dẫn cho bà con. Có như vậy, người dân tham gia Dự án mới từng bước hình thành được kiến thức chuyên môn về gieo tạo cây con để áp dụng vào thực tiễn, qua đó duy trì mô hình Dự án một cách bền vững.

*Thứ bảy*, chuyên gia tư vấn cần xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án một cách chi tiết, chủ động. Các chuyên gia tư vấn chủ yếu là những cán bộ kiêm nhiệm từ các cơ quan, đơn vị khác nhau nên trong bối cảnh nhiều hoạt động Dự án cần triển khai đồng thời, đan xen diễn ra trong thời gian ngắn, nhóm chuyên gia tư vấn đã xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện một các hiệu quả. Nếu không có kế hoạch cụ thể cho từng công việc, mốc thời gian, phân công cụ thể cho từng thành viên... thì hoạt động Dự án sẽ chông chéo, thụ động, không đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra.

*Thứ tám*, kế hoạch xây dựng cần đưa ra dự tính, dự báo những rủi ro, vướng mắc. Trong quá trình triển khai kế hoạch, Dự án thường gặp không ít những khó khăn, bất cập, bao gồm cả chủ quan và khách quan, gây ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện Dự án. Do đó, kế hoạch xây dựng cần dự tính, dự báo những rủi ro, vướng mắc để có phương pháp khắc phục trong quá trình triển khai các hoạt động của Dự án. Trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, thì việc dự báo là cần thiết, giúp Câu lạc bộ Lâm nghiệp và nhóm chuyên gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và đạt kết quả như mong đợi.

*Thứ chín*, sự kết nối thường xuyên với người dân, đặc biệt là già làng, trưởng bản là rất cần thiết để đẩy nhanh các hoạt động của Dự án. Già làng và trưởng bản là người có uy tín và vai trò quan trọng trong việc kết nối giữa cán bộ Câu lạc bộ Lâm nghiệp và nhóm chuyên gia tư vấn với cộng đồng bản Phúc Lộc. Tất cả các hoạt động của Dự án đều được thông qua già làng, trưởng bản để phổ biến lại cho bà con trong bản một cách kịp thời, nhanh chóng. Bằng phương pháp này, nhóm chuyên gia tư vấn và cán bộ Câu lạc bộ Lâm nghiệp đã tận dụng triệt để thời gian làm việc với cộng đồng thôn bản và tận dụng uy tín của già làng, trưởng bản để khai thác các kiến thức bản địa từ cộng đồng. ■